TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/DS-ST
Ngày 30 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Tư
Ông Đào Văn Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2018 về "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lý A**, sinh năm 1964 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh N.

2. Bị đơn: Anh **Lương B**, sinh năm 1987 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, thị trấn M, huyện V, tỉnh N.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà **Đặng C,** sinh năm 1968
Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Q.
Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Đặng C: Ông Lý A sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh N. Theo văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 10 năm 2018 (có mặt)
Chị **Trịnh D**, sinh năm 1986 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, thị trấn M, huyện V, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình tố tụng ông Lý A là nguyên đơn và là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng C trình bày: Khoảng cuối tháng 6 năm 2018, anh Lương B có mượn tiền của vợ chồng ông Lý A, bà Đặng C hai lần, cụ D lần thứ nhất, số tiền 60.000.000 đồng; lần thứ hai, số tiền 7.200.000 đồng. Ngày 22 tháng 7 năm 2018, anh B lập "Giấy thỏa thuận cam kết nhận nợ" thừa nhận có nợ số tiền 67.200.000 đồng, hẹn đến ngày 27 tháng 7 năm 2018 sẽ trả cho ông Avà bà

C, nhưng anh B không thực hiện. Nay ông A yêu cầu anh B trả cho vợ chồng ông Asố tiền 67.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Lương B là bị đơn trình bày: Anh B thống nhất với lời trình bày của ông A về số tiền mượn là 67.200.000 đồng. Nhưng khoảng hơn một tháng kể từ ngày lập Biên nhận nợ ngày 22 tháng 7 năm 2018, anh Bđã thanh toán xong số tiền trên cho ông A. Do anh B tin tưởng ông A nên khi trả tiền anh không nhận lại Giấy thỏa thuận cam kết nhận nợ và cũng không có làm giấy tờ khi đưa tiền cho ông A. Nay anh B không đồng ý với yêu cầu của ông A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh D trình bày: Chị D là vợ của anh B, thống nhất lời trình bày của anh B, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý A đối với anh Lương B; buộc anh B và chị D thanh toán cho ông A, bà C số tiền 67.200.000 đồng; anh B, chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Ông Lý A khởi kiện anh Lương B yêu cầu trả tiền nợ vay nên quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lương B có hộ khẩu thường trú tại ấp T, thị trấn M, huyện V, tỉnh N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông A và anh B thống nhất khoảng cuối tháng 6 năm 2018 ông A cho anh Bvay (mượn) số tiền 67.200.000 đồng, hai bên có lập "Giấy thỏa thuận cam kết nhận nợ" đề ngày 22 tháng 7 năm 2018, thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 27 tháng 7 năm 2018 (Bút lục 04).

[3] Anh Bcho rằng đã trả cho ông A số tiền 67.200.000 đồng, nhưng ông Akhông thừa nhận việc anh B đã thanh toán số tiền nêu trên cho ông Avà anh B không có giấy tờ chứng minh cho lời trình bày của mình.

[4] Do vậy, có căn cứ xác định anh B có nợ ông Atiền gốc 67.200.000 đồng, đến nay chưa thanh toán nên ông A yêu cầu anh B thanh toán số tiền nêu trên là có căn cứ, được chấp nhận. Anh B và chị D thống nhất số tiền vay của ông Avà bà C là nợ chung của vợ chồng anh B và chị D; số tiền ông Acho anh B vay là tài sản chung của ông Avà bà C nên có căn cứ buộc vợ chồng anh B và chị D cùng có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông Avà bà C số tiền nợ gốc 67.200.000 đồng.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lý A không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh B, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 5% số tiền phải thanh toán cho ông Bé, bà C, cụ D: 67.200.000 đồng x 5% = 3.360.000 đồng.

Ông A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.680.000 đồng tại Biên lai thu số 0013206 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[7] Từ đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý A đối với anh Lương B về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc anh Lương B, chị Trịnh D cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lý A và bà Đặng C số tiền 67.200.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Lương B và chị Trịnh D phải chịu số tiền 3.360.000 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ông Lý A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.680.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0013206 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- THADS huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Trang Thảo